

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Thái Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Nhà văn hóa ấp B1, xã P, huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Chí C, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang B và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Việt T1 và có 02 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/12/2019, Trần Chí C bị Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2022.

Nhân thân: Ngày 27/12/2016, Trần Chí C bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, TP . xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2024 và chuyển sang tạm giam đến nay. Bị

cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Kim V, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Việt T1, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, Trần Chí C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 94B1-354.91 đi đến chợ T2 nằm trên đường H thuộc ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để đi mua trái cây. Khi C đang mua bán trái cây thì thấy xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-789.15 của bà Trần Kim V, sinh năm 1969 đang dựng kế bên quầy trái cây có 01 chiếc ví màu nâu để bên hộc trái xe nên C nảy sinh ý định trộm cắp vì để lấy tiền tiêu xài. C đi bộ đến bên xe rồi dùng tay trái lấy chiếc ví màu nâu (bên trong có chứa số tiền 924.000 đồng; 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-789.15 đều mang tên Trần Kim V) rồi C cất giấu vào bên trong chiếc bóp màu đen của mình thì bị bà V phát hiện rồi truy hô cùng người dân bắt quả tang, cùng với tang vật rồi trình báo Công an xã P lập hồ sơ chuyên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 Căn cước công dân mang tên Trần Kim V.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-789.15 mang tên Trần Kim V.

+ Số tiền 1.092.000 đồng, trong đó: Số tiền 924.000 đồng là của bà V, số tiền 168.000 đồng của C.

+ 01 ví màu nâu.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 94B1-354.91

+ 01 ví bóp màu đen.

+ 01 Căn cước công dân mang tên Trần Chí C.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT.VKS-NT ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo C chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Trần Chí C không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Chí C tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Chí C đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/11/2019, Trần Chí C bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 9 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 13/10/2022, bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, tại ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Trần Chí C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví màu nâu (bên trong có chứa số tiền 924.000 đồng và 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biên kiểm soát 60C2-789.15) thì bị bắt quả tang, cùng với tang vật.

Do bị cáo C đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xoá án tích nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo C nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc 02 lần bị cáo C bị Tòa án nhân dân xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo C chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 căn cước công dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-789.15; 01 ví màu nâu và số tiền 924.000 đồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 94B1-354.91 và 01 chiếc ví màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị Việt T1 là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị T1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 168.000 đồng; 01 căn cước công dân của bị cáo Trần Chí C do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo C là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Chí C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là

200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Chí C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chí C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm